

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ

THAM DỰ GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG

KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI NĂM 2017

I. GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

1. Họ tên tác giả: **Hạnh Dung**
2. Họ tên khai sinh của tác giả: **Nguyễn Thị Dung**
3. Sinh ngày: 25 tháng 04 năm 1990
4. Nơi sinh : Thanh Hóa
5. Địa chỉ : Số 15, Võ Thị Sáu, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
6. Điện thoại: 0918 18 15 10
7. Email: hanhdung2510@gmail.com
8. Cơ quan công tác: Báo Đồng Nai

II. GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM

1. Tên sản phẩm: Loạt bài 2 kỳ: Thành tựu Khoa học – công nghệ 40 năm xây dựng và phát triển
2. Thể loại : Báo in - báo điện tử
Tóm tắt nội dung: Hoạt động của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Đồng Nai trong suốt 40 năm qua đã và đang thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được tinh giao. Kịp thời thực hiện tốt vai trò tham mưu cho tỉnh trong nhiều lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh nhà; Không ngừng đổi mới công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ ngày càng chuyển biến tích cực theo hướng gắn chặt hơn với sản xuất, kinh doanh và đời sống kinh tế - xã hội. Ở từng giai đoạn cụ thể, ngành khoa học – công nghệ có những chương trình khoa

Bài 1: Hiệu quả của đổi mới quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học

Từ năm 2006 đến nay, việc quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học – công nghệ (KH-CN) trong tỉnh đã chuyển từ cơ chế xin – cho sang huy động nguồn lực của các ngành, các cấp, đẩy mạnh liên kết giữa nhà khoa học – cơ quan quản lý nhà nước – doanh nghiệp – người dân.

Việc đầu tư đúng địa chỉ, đúng mục đích đã đem lại hiệu quả thiết thực, hạn chế sự lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và địa phương.

Kinh nghiệm từ những dự án vốn Trung ương

Năm 2013, UBND huyện Tân Phú phối hợp với Trung tâm nghiên cứu cây ăn quả miền Đông Nam Bộ thực hiện dự án “Xây dựng mô hình sản xuất măng cầu ta tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai”.



Người dân ấp 4, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú thu hoạch măng cầu để bán cho thương lái (ảnh: HQ)

Đây là dự án chuyên giao KH-CN thuộc chương trình “Nông thôn miền núi” do Bộ KH-CN chủ trì, cấp kinh phí. Mục đích của dự án nhằm xây dựng mô hình sản xuất măng cầu ta theo tiêu chuẩn VietGAP. Tức là ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về bón phân cho cây măng cầu, xử lý ra hoa lệch vụ, tía quả, phòng trừ một số sâu bệnh hại chính, thu hoạch đúng độ chín, bảo quản trái măng cầu sau

khi thu hoạch. Qua đó, nâng cao năng suất, sản lượng và chất lượng măng cầu ta, góp phần cải thiện thu nhập cho nhà vườn trên địa bàn huyện.

Năm 2016, dự án hoàn thành và được nghiệm thu. Tất cả các nội dung trong dự án đều được triển khai. Nhưng thời gian gần đây, do chạy đua với các loại cây trồng khác có giá trị hơn, đầu ra sản phẩm không đảm bảo, cây trồng hay bị sâu bệnh nên nhiều hộ dân đã tiến hành chặt bỏ măng cầu, chuyển sang trồng bưởi, hồ tiêu. Đến nay, toàn huyện chỉ còn khoảng 20 héc ta măng cầu, tập trung ở xã Phú Lộc, Phú Thịnh.

Theo Trưởng Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Phú Nguyễn Xuân Sang: “Dự án đã xây dựng được thương hiệu hàng hóa, đăng ký giống măng cầu Phú Lộc, xây dựng chương trình VietGAP, chuyển giao kỹ thuật... nhưng cuối cùng, do người dân tự ý trồng – chặt các giống cây nên dự án không đạt được hiệu quả như mong muốn. Mặt khác, các chính sách trong việc quản lý giống cây trồng, đảm bảo đầu ra cho sản phẩm chưa được đảm bảo chặt chẽ nên không quản lý được vùng quy hoạch. Và việc người dân tự ý trồng – chặt khi giá cả lên xuống là việc không thể tránh khỏi”.

Để giữ thương hiệu vùng măng cầu Phú Lộc nổi tiếng, vừa qua, đại diện huyện Tân Phú đã làm việc với nhân dân xã Phú Lộc, khuyến khích người dân trồng lại cây măng cầu. Và hiện tại, đã có một số hộ quay trở lại trồng măng cầu ta, nhưng phải mất ít nhất 3 năm mới có thể cho thu hoạch.

Đẩy mạnh đặt hàng

Nhằm hạn chế những rủi ro, lãng phí ngân sách trong việc thực hiện các đề tài, dự án không đúng trọng tâm, trọng điểm, PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KH-CN cho biết, những năm qua, tỉnh đã xóa bỏ cơ chế xin – cho, chuyển sang đẩy mạnh đặt hàng nghiên cứu KH-CN. KH-CN được triển khai sâu, rộng về cơ sở, đem lại những hiệu quả khả quan.

Ông Trần Tân Phong, Trưởng phòng Quản lý khoa học – công nghệ cơ sở (Sở KH-CN) cho biết, trước đây, Sở KH-CN sẽ mời các sở, ngành, Viện nghiên cứu, trường đại học, các nhà khoa học về từng địa phương cấp huyện để tổ chức hội thảo, xác định nhu cầu, nhiệm vụ KH-CN và các giải pháp để hỗ trợ địa phương. Tuy nhiên, từ khi đổi mới quản lý hoạt động nghiên cứu KH-CN, các địa phương tự tổ chức các hội thảo khoa học, tự xác định nhu cầu cụ thể của địa phương mình và trực tiếp đặt hàng với các nhà khoa học, Viện nghiên cứu, trường đại học. Nhiều dự án, đề tài được thực hiện theo cách thức này sau một thời gian đi vào thực tế đã đem lại kết quả tốt.

Tiêu biểu như dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiên bộ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global GAP tại huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai” do Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cẩm Mỹ phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả Miền Đông Nam bộ thực hiện năm 2014. Đến cuối năm 2015, dự án này được Sở KH-CN và UBND huyện Cẩm Mỹ nghiệm thu.



Nông dân HTX tiêu Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ chăm sóc tiêu theo tiêu chuẩn Global GAP

Sau hơn 3 năm triển khai, năng suất hồ tiêu của 7 hộ nông dân ở ấp 3, xã Lâm Sơn, huyện Cẩm Mỹ cho năng suất 8 tấn/héc ta. Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất mà cây hồ tiêu thuộc dự án phát triển tốt, ít bị sâu bệnh, dịch bệnh chết nhanh, chết chậm. Chất lượng hạt tiêu đạt tiêu chuẩn Global GAP được khách hàng đánh giá cao, thu mua với giá cao hơn giá thị trường, nâng cao thu nhập của bà con nông dân lên hơn 300 triệu đồng/héc ta.

Ngoài ra, dự án còn đào tạo được 11 kỹ thuật viên nòng cốt nắm bắt tốt kiến thức, làm chủ quy trình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn Global GAP. Từ 7 hộ gia đình ban đầu với hơn 12 héc ta, đến nay, có gần 300 lượt nhà vườn hiểu biết và có thể thực hành sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn này.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin, dự án “Xây dựng hệ thống quản lý và điều hành hoạt động của 4 trường THCS trên địa bàn TP.Biên Hòa gồm: Nguyễn Bình Khiêm – Trần Hưng Đạo – Tam Hiệp – Bùi Hữu Nghĩa” đã tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh thông qua các loại văn

bản điện tử. Việc liên kết giữa các trường qua hệ thống điện tử mang lại nhiều thuận lợi trong điều hành công việc. Thông qua phần mềm E – school, lãnh đạo nhà trường dễ dàng trao đổi công việc với giáo viên và phụ huynh học sinh, giảm bớt khoảng cách đi lại, thời gian, công sức, thủ tục văn bản giấy tờ, giúp mọi việc được triển khai nhanh chóng, kịp thời.

Đưa khoa học – công nghệ về cấp huyện

Trước năm 2006, khi tỉnh chưa có các chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động KHCN tại các địa phương thì hoạt động KHCN cấp huyện còn rất mờ nhạt. Cụ thể là nhiệm vụ quản lý KHCN thiếu nhất quán trong việc phân công cơ quan chuyên môn ở cơ sở thực hiện; chưa có mô hình tổ chức quản lý thống nhất. Đa số cán bộ quản lý KHCN ở huyện đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa có đội ngũ cán bộ chuyên trách, lại thường xuyên thay đổi.

Từ năm 2008, khi có Thông tư liên tịch giữa Bộ KHCN và Bộ Nội vụ, Sở KHCN đã vận dụng xây dựng mô hình quản lý mới, thành lập phòng Quản lý KHCN cơ sở, có nhiệm vụ tham mưu cho Sở và hỗ trợ huyện quản lý hoạt động KHCN cấp huyện. Từ đó đến nay, Sở đã đưa 11 cán bộ công chức xuống làm việc lâu dài tại các phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng các huyện. Qua đó, giải quyết kịp thời vấn đề thiếu hụt nhân lực KHCN tại các huyện.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp huyện đã đóng góp ngày càng rõ nét vào công tác cải cách hành chính, nâng cao năng suất, chất lượng một số cây trồng, vật nuôi và sản phẩm hàng hóa chủ lực; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

Theo nội dung đổi mới quản lý hoạt động khoa học – công nghệ, những dự án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh sẽ được Sở KHCN cấp 100% kinh phí của Sở. Đề tài, dự án cấp huyện thì kinh phí của Sở KHCN 50% - kinh phí huyện 50%. Đề tài, dự án cấp ngành (giáo dục, y tế, công an), Sở KHCN cấp 70% - kinh phí huyện 30% (các ngành khác được cấp kinh phí 50-50). Cơ chế này có tác động khuyến khích huyện chủ động soát xét tính khả thi của đề tài, dự án vì kinh phí khoa học công nghệ của tỉnh hỗ trợ cho huyện bao nhiêu là do chủ tịch UBND huyện quyết định, không phải do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định...

Giai đoạn 2011-2017, trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai 146 đề tài, dự án cấp cơ sở. Trong đó có 62 đề tài, dự án KHCN, 84 đề tài khoa học xã hội

và nhân văn. Đã tổ chức tổng kết, nghiệm thu và đưa vào áp dụng thực tế đời sống sản xuất 111 đề tài, dự án cấp cơ sở (cấp huyện, ngành).

Hạnh Dung

Bài cuối: Tạo đột phá để phát triển Khoa học – công nghệ

Từ “vùng trắng” về công nghệ thông tin, đến nay, hàng loạt ứng dụng về công nghệ thông tin (CNTT) đã len lỏi đến từng xã, ấp vùng sâu, vùng xa trong tỉnh. Nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới được nuôi, trồng thử nghiệm, nhân rộng mang lại thu nhập và đời sống cao cho nông dân.

Đó là 2 trong số nhiều thành tựu đáng ghi nhận của ngành Khoa học – công nghệ tỉnh nhà. Ở tuổi 40, ngành Khoa học – công nghệ đã góp phần đưa Đồng Nai trở thành địa phương có nền công nghiệp hiện đại, có trình độ cao về khoa học – công nghệ

Những thành tựu đáng mừng

Nhờ tầm nhìn xa, trông rộng, xác định đúng mục tiêu, mũi nhọn trong từng giai đoạn của người đứng đầu ngành; sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể cán bộ, nhân viên trong ngành mà tiềm lực KHCVN của tỉnh nhà ngày càng vững mạnh, vị thế ngày một nâng cao.



Đại diện Bộ Khoa học – công nghệ (trái) trao cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2015 cho Giám đốc Sở KHCVN, PGS.TS Phạm Văn Sáng.

Những năm 1977, ngành KHCVN tập trung phát triển nông nghiệp, môi trường, sáng tạo kỹ thuật. Từ năm 2003, ngành ưu tiên 2 lĩnh vực nông nghiệp và cải cách hành chính. Đồng thời xác định 3 chương trình mũi nhọn là CNTT, công nghệ sinh học và đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Nhiều chương trình

như Đào tạo sau đại học; Đào tạo năng khiếu robot; Đào tạo tin học cho cán bộ chủ chốt được triển khai đồng bộ. Những chủ trương như: Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù đối với Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai; Chính sách sử dụng và trọng dụng cá nhân hoạt động KHCN trong và ngoài tỉnh; Quy hoạch phát triển KHCN của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch thành phố khoa học...được ngành KHCN tập trung triển khai và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo Bộ KHCN.



Kỹ sư của Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học chăm sóc dưa lưới được trồng trong nhà màng

PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KHCN cho hay, với mục tiêu phát triển KHCN gắn với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà, nhiều đề tài, dự án được nghiên cứu, ứng dụng ở nhiều lĩnh vực đã cho thấy sự thành công trong đổi mới, quản lý KHCN. Các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo ra những mô hình, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, tăng thu nhập cho người nông dân. Các đề tài, dự án trong lĩnh vực công nghiệp phục vụ thiết thực cho phát triển ngành sản xuất công nghiệp, kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng ở lĩnh vực kinh tế, xã hội - nhân văn góp phần bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa - lịch sử, truyền thống cách mạng của tỉnh nhà...

Hơn 2 ngàn học viên hoàn thành chương trình Đào tạo sau đại học do Sở KHCN chủ trì là đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao của tỉnh. Đội ngũ này đang và sẽ đóng góp chất xám trên hầu hết các lĩnh vực. Bác sĩ Nguyễn Gió, Phó giám đốc Trung tâm pháp y Đồng Nai bộc bạch: “Tham gia chương trình

sau đại học cho tôi kiến thức, chuyên môn vững vàng hơn, làm việc hiệu quả hơn và được giao giữ trọng trách cao hơn”.

Nhằm hướng tới Chính phủ điện tử, ngành KHCN đã triển khai đồng loạt các hoạt động gây hiệu ứng cao như phổ cập trình độ A tin học cho 7 ngàn lượt cán bộ xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng trình độ B tin học cho 500 cán bộ lãnh đạo; triển khai đề án đưa thông tin KHCN về nông thôn bằng việc xây dựng và đưa vào hoạt động 148 điểm cung cấp thông tin KHCN; triển khai dự án đưa internet về vùng sâu vùng xa bằng công nghệ VSAT-IP..., giúp người dân tiếp cận với KHCN một cách dễ dàng, hiệu quả.

Song song với những hoạt động trên, Sở KHCN đã nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành công nhiều sản phẩm CNTT phục vụ cải cách hành chính như: Các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong giao dịch điện tử của các cơ quan trong hệ thống chính trị, hành chính; các giải pháp CNTT phục vụ xây dựng chính phủ điện tử gồm có mô hình văn phòng điện tử di động M-Office, văn phòng điện tử thông tin I-Office...

Đổi mới toàn diện để hội nhập và phát triển

Không dừng lại ở những kết quả trên lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đã đạt được trong thời gian qua, bà Đỗ Ngọc Thanh Phương, Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Sở KHCN cho hay: “Thời gian tới, chúng tôi sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho cán bộ; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ kiểm tra, kiểm soát; tập trung nghiên cứu, áp dụng mã số, mã vạch giúp truy suất nguồn gốc sản phẩm, cung cấp dữ liệu sản phẩm, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử, nâng cao sức cạnh tranh và hội nhập quốc tế, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng”.



Cán bộ Sở KHCN (phải) giới thiệu cho cán bộ đoàn công tác của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các thiết bị đo tuổi vàng.

Để nâng cao hiệu quả từ các nghiên cứu, ứng dụng, PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KHCN cho biết: “Sở xác định đổi mới phương thức quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính là khâu đột phá. Cần xoá bỏ cơ chế xin – cho, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng của các ngành, các cấp nhằm tuyển chọn tổ chức, cá nhân có khả năng tham gia thực hiện nghiên cứu KHCN. Đồng thời, tạo điều kiện và môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các cá nhân, tổ chức KHCN của tỉnh tham gia thực hiện các đề tài, dự án KHCN có hàm lượng công nghệ cao và các dịch vụ kỹ thuật”.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua, bán, trao đổi công nghệ và cơ chế đặc thù cho việc giải mã công nghệ, ngành KHCN sẽ triển khai mô hình hợp tác công – tư để đẩy nhanh, mạnh việc hợp tác nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực. Làm sao để các doanh nghiệp hào hứng tham gia đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh cũng là điều mà ngành KHCN hướng tới.

Muốn làm được những điều đó, điều kiện thiết yếu là phải có nguồn nhân lực KHCN đủ mạnh. Do đó, những cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực KHCN chất lượng cao sẽ được ngành kiến nghị thực hiện. Từ đó, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đóng trên địa bàn tỉnh tham gia vào thị trường công nghệ, triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, thiết bị, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các giao dịch mua bán công nghệ.



PGS.TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc Sở KHCN (thứ 2 từ phải qua) giới thiệu với lãnh đạo tỉnh về ngày hội ruộng đồng.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và thách thức của nền công nghiệp 4.0, ngành KHCN tiếp tục tăng cường hợp tác toàn diện với các vùng, trung tâm, Viện nghiên cứu, các quốc gia, vùng lãnh thổ có nền KHCN phát triển để nâng cao hơn nữa trình độ của cán bộ KHCN, tìm kiếm các công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến, các giống cây, con mới phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.



Ông Nguyễn Văn Liễu, Vụ trưởng Vụ phát triển KHCN địa phương trao tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp KHCN cho các cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển KHCN

- Nguyên Bộ trưởng Bộ KHCN Nguyễn Quân: Đồng Nai là một trong những địa phương đi đầu trong đổi mới quản lý, đầu tư phát triển KHCN. Những kết quả về KHCN của tỉnh thời gian qua là điểm sáng để nhiều địa phương học tập, noi theo như trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất; triển khai các đề tài, dự án; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng...

- Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Quốc Thái: 40 năm qua, ngành KHCN của tỉnh nhà đã gặt hái nhiều thành tựu đáng ghi nhận, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong thời gian tới, ngành KHCN tỉnh Đồng Nai cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, cơ chế hoạt động, thúc đẩy phát triển thị trường KHCN; huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng các dự án phát triển hạ tầng KHCN trọng điểm của tỉnh.

Bên cạnh đó, cần tăng cường tập hợp đội ngũ trí thức, chuyên gia, cán bộ KHCN giỏi để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tìm kiếm công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngoài ra, ngành cần khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong và nước ngoài tham gia thị trường công nghệ, đầu tư thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, thiết bị.

Hạnh Dung